TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày 06 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Văn Thế.

ông Đèo Văn Vĩnh.

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Khuyên – Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa: bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo: **Sùng A C**; Tên gọi khác: không có tên gọi khác; Sinh ngày 13/01/1979, tại: xã S L L;, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản PVS, xã S L L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A Kh , đã chết và con bà Hảng Thị M , đã chết; Vợ: Lý Thị P , sinh năm 1972; Con: bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: không; Về Nhân thân: tại Bản án số 21/2017/HSST ngày 27/11/2017 Của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Sùng A C, 12 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 24/9/2018, bị cáo chấp hành xong án phạt tù và đã thi hành xong khoản án phí. Hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/8/2025, bị tạm giam từ ngày 09/8/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Phong Thổ - Công an tỉnh Lai Châu, có mặt.

Người bào chữa chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Minh Hạnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/8/2025, Sùng A C, sinh ngày 13/01/1979, trú tại bản PVS, xã S L L, tỉnh Lai Châu, đi bộ từ nhà đến bản Ngài Thầu, xã S L L tìm mua ma túy để sử dụng. Tại bản Ngài Thầu, C gặp và mua C một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine (*gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh*) giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, C cất giấu trong lòng bàn tay phải rồi đi về nhà. Hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi Sùng A C đi về đến bản Pờ Xa, xã S L L thì bị tổ công tác Công an xã S L L, tỉnh Lai Châu phối hợp với Đồn Biên phòng Vàng Ma Chải, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu bắt quả tang, thu giữ C C 01 gói Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 664 ngày 08/8/2025 C Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ C Sùng A C có khối lượng 0,27 gam, là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSKV3 ngày 30 tháng 11 năm 2025 C Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân khu vực 3 - Lai Châu để xét xử bị cáo Sùng A C, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A C, thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng C Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đã truy tố là đúng quy định C pháp luật, không oan và không sai.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Sùng A C, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A C, từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 C Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 0,2 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bao bì niêm phong ban đầu, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng; đối với 0,07 gam Heroine thu giữ C Sùng A C, Cơ quan điều tra đã gửi đi giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật sau giám định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: căn cứ Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 C UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A C.

Bị cáo Sùng A C không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo Sùng A C luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội C mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo làm nghề trồng trọt và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 C Bộ luật Hình sự; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 C Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định C pháp luật; về án phí: căn cứ tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử, miễn án phí hình sự cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 C Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn năm 2021- năm 2025.

Lời nói sau cùng C bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội C mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH C TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp C các hành vi, quyết định tố tụng C Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm C mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 C Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng C cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng C Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện

đều là hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm C mình theo quy định tại Điều 73 C Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sau khi sáp nhập Tòa án nhân dân căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ – HĐTP ngày 27/6/2025 C Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền C Tòa án nhân dân, Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 thông qua ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã C tỉnh Lai Châu năm 2025. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền xét xử C Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị C Kiểm sát viên, hành vi C bị cáo: tại phiên toà, bị cáo Sùng A C đã khai nhận hành vi phạm tội C mình. Xét lời khai C bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai C bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 16 giờ 15 phút ngày 06/8/2025, tại khu vực bản Pờ Xa, xã S L L, tỉnh Lai Châu, Sùng A C đang tàng trữ trái phép 0,27 gam Heroine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã S L L, tỉnh Lai Châu và Đồn Biên phòng Vàng Ma Chải, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Bị cáo Sùng A C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội C mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý C bị cáo Sùng A C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền C Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn các xã, phường, tỉnh Lai Châu. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định C pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội C bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm C người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng,

miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Sùng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân: tại Bản án số 21/2017/HSST ngày 27/11/2017 C Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, xử phạt Sùng A C 12 tháng tù, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy Ngày 24/9/2018, bị cáo chấp hành xong án phạt tù và đã thi hành xong khoản án phí. Hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Sùng A C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội C mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 C Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm ruộng và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 C Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 C Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 0,20 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bao bì niêm phong ban đầu, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng; đối với 0,07 gam Heroine thu giữ C Sùng A C, Cơ quan điều tra đã gửi đi giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật sau giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 C Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 C Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Sùng A C là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 C Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm C chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã, phường tỉnh Lai Châu cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối C Đảng, chính sách pháp luật C Nhà nước. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

* Các vấn đề liên quan: Về nguồn gốc Heroine, Sùng A C khai mua C một người không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi bắt Sùng A C, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm xác định trong nước tiểu C C có chất ma túy, tuy nhiên C không thuộc một trong các trường hợp từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 , Điều 331, Điều 332 và Điều 333 C Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 C Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đối với bị cáo.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Sùng A C, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Sùng A C 03 (ba) năm 05 (năm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu huỷ: 0,20 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bao bì niêm phong ban đầu, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 05/12/2025 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Lai Châu*).

4. Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3- Lai Châu;
- CQCSĐT CA tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS CA tỉnh Lai Châu;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu- Khu vực Phong Thổ;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn